

## Chủ đề 2: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ (60 tiết).

### Tiêu chủ đề 1: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ, THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT (22 tiết).

*Tiêu chủ đề này giúp cho người học phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc các bài học chủ đề Con người và sức khỏe, Thực vật, Động vật; có khả năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính cực hoạt động và các năng lực của HS; lập kế hoạch bài học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả và tự làm được một số đồ dùng đơn giản phục vụ dạy học.*

### I. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ ( 7 tiết ).

<b>HOẠT ĐỘNG I. TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (1 tiết)</b>
--



#### **Thông tin cho hoạt động 1.**

#### **1. Khái quát chương trình chủ đề Thực vật, Động vật, Con người và sức khỏe.**

Trong chương trình môn TN-XH ở tiểu học, các chủ đề Thực vật, Động vật, Con người và sức khỏe chiếm phần lớn nội dung của chương trình. Số tiết giảng dạy những kiến thức này của chương trình môn TN-XH các lớp 1,2,3 và chương trình môn Khoa học lớp 4, 5 được thể hiện ở bảng 1.

*Bảng 1. Số tiết các chủ đề*

*Con người và sức khỏe, Thực vật, Động vật.*

Các chủ đề này được tích hợp, lồng ghép vào tất cả các lớp của cấp học. Cấu trúc, cách trình bày bài học thống nhất thuận tiện cho việc sử dụng các PPDH tích cực đặc trưng cho bộ môn.

#### **2. Nội dung các bài học về Con người và sức khỏe ở các lớp 1, 2, 3.**

Chủ đề Con người và sức khỏe là chủ đề quan trọng nhất, được dành số tiết nhiều nhất và được tách thành chủ đề riêng trong chương trình TN-XH và Khoa học ở tiểu học. Ngay từ lớp 1, HS được tìm hiểu khái quát về đặc điểm hình thái cấu tạo ngoài cơ thể người (các phần của cơ thể người, chức năng của các bộ phận, các giác quan) và biện pháp giữ gìn

Lớp	Con người và sức khỏe	Thực vật	Động vật
1	9	4	4
2	9	3	4
3	18	9	7
4	17	5	6
5	19	4	6
Tổng	70	25	27

vệ sinh bảo vệ các giác quan....Tổ chức các hoạt động giúp HS học tập, phát hiện kiến thức, ghi nhớ và áp dụng kiến thức được thể hiện rõ qua cấu trúc và cách trình bày trong SGK. HS sẽ đạt được kết quả học tập, trên cơ sở thực hiện các lệnh hướng dẫn hoạt động: quan sát hệ thống kênh hình, đọc thêm kênh chữ trong SGK, quan sát và thí nghiệm thực hành ngay trên cơ thể HS, cùng với sự trợ giúp của GV. Tiếp đó, trong chương trình TN-XH lớp 2, lớp 3, HS được tìm hiểu khái quát về cấu tạo và chức năng của một số hệ cơ quan như: hệ vận động, tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, thần kinh và vệ sinh bảo vệ cơ thể.

### **3. Nội dung các bài học về con người và sức khỏe ở lớp 4.**

Chủ đề này ở lớp 4 có 17 tiết, gồm các kiến thức về hoạt động sinh lý của cơ thể: trao đổi chất và năng lượng giữa cơ thể với môi trường. Quá trình trao đổi chất được thực hiện ở hai cấp độ: cấp độ cơ thể và cấp độ tế bào. Các vật chất tham gia vào quá trình trao đổi chất và năng lượng là thức ăn: prôtêin, lipit, gluxit, muối khoáng, nước, vitamin, ôxy...Các hệ cơ quan tham gia vào quá trình trao đổi chất là tiêu hóa, tuần hoàn, hô hấp, bài tiết, dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.

### **4. Nội dung các bài học về con người và sức khỏe ở lớp 5.**

Phần Khoa học lớp 5 dành 19 tiết cho kiến thức sinh lý sinh sản, sinh thái và một số bệnh xã hội. Nội dung chủ yếu gồm các kiến thức về sự sinh sản, khái quát về sinh trưởng và các giai đoạn phát triển của con người:

- Thời kỳ phát triển phôi trong cơ thể mẹ
- Giai đoạn sơ sinh (từ khi sinh ra đến dưới 2 tuổi),
- Giai đoạn mẫu giáo (từ 2 – 6 tuổi),
- Giai đoạn nhi đồng (từ 6 – 12 tuổi),
- Giai đoạn tuổi dậy thì (từ 11-13 tuổi ở nữ, nam từ 13-17 tuổi)- giai đoạn này còn gọi là tuổi vị thành niên (từ 10-19 tuổi),
- Tuổi trưởng thành (từ 20 – 40 hoặc 45 tuổi),
- Tuổi trung niên từ 45 đến 65 tuổi
- Tuổi già từ 65 tuổi trở lên.

Các kiến thức bảo vệ sức khỏe và phòng chống một số bệnh truyền nhiễm gây nguy hiểm cho người: phòng bệnh sốt rét, phòng bệnh sốt xuất huyết, phòng bệnh viêm não, viêm gan A, B, phòng tránh HIV/AIDS, phòng chống tai nạn giao thông....

Phần Khoa học lớp 5 còn có 7 tiết cho nội dung Môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đề cập đến vai trò của môi trường tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đối với con người; những tác động của con người đến môi trường, hậu quả của chúng và một số biện pháp bảo vệ môi trường.



#### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** Làm việc cá nhân:

SV tự nghiên cứu thông tin trên và chương trình SGK TN-XH lớp 1,2,3, Khoa học lớp 4, 5, chú ý thời gian và nội dung cho từng kiến thức, cách trình bày kiến thức và các kỹ hiệu trong SGK:

- Thông tin                      -Thực hành                      - Liên hệ thực tế và trả lời
- Quan sát                        - Vẽ                                      - Trò chơi học tập
- Hỏi đáp                         - Bạn cần biết

**Nhiệm vụ 2:** Thảo luận nhóm:

Thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập sau:

- Thống kê nội dung kiến thức chủ đề Con người và sức khoẻ trong chương trình SGK Tự nhiên- Xã hội:

Chủ đề		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Con người và sức khoẻ	Số tiết					
	Nội dung chính					

**Nhiệm vụ 3:** Làm việc cả lớp:

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.
- Cả lớp trao đổi, góp ý.
- Giảng viên bổ sung và tổng kết.



**Đánh giá**

1. Bạn có nhận xét như thế nào về mạch nội dung chủ đề Con người và sức khoẻ trong chương trình TNXH và khoa học ở trường tiểu học?
2. Trình bày nội dung mạch chủ đề Con người và sức khoẻ trong SGK Tự nhiên - Xã hội lớp 1, 2, 3, và Khoa học lớp 4, 5.

**HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (2 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 2**

**1. Phương pháp dạy học.**

Trong dạy học các bài của chủ đề Con người và sức khoẻ, các PPDH được sử dụng chủ yếu: phương pháp quan sát: tranh ảnh, mẫu vật thật, mẫu ngâm, mô hình...; phương pháp hỏi đáp, phương pháp thảo luận, phương pháp điều tra, phương pháp thí nghiệm, thực hành...Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, GV không bao giờ sử dụng một phương pháp, mà thường sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau để thực hiện mục tiêu bài học.

Nguyên tắc và kỹ thuật sử dụng các PPDH đã được trình bày trong phần Những vấn đề chung.

Khi dạy kiến thức về hình thái cấu tạo cơ thể người, các phương pháp thường được sử dụng là: *quan sát tranh ảnh, mô hình, hoặc quan sát ngay trên cơ thể HS...* kết hợp với sử dụng phương pháp hỏi đáp, bằng cách xây dựng *hệ thống câu hỏi* để định hướng mục tiêu và đối tượng quan sát, nhằm giúp HS hoạt động phát hiện kiến thức.

Khi dạy các kiến thức về chức năng sinh lý của các cơ quan, GV thường sử dụng phương pháp thí nghiệm, thực hành kết hợp với các phương pháp khác: quan sát tranh ảnh (nếu không có điều kiện tiến hành thí nghiệm, GV hướng dẫn các bước tiến hành thí nghiệm và mô tả kết quả thí nghiệm qua tranh ảnh, hình vẽ, lời nói...), kết hợp với hệ thống câu hỏi, sơ đồ được xây dựng dựa vào kiến thức thực tế và kinh nghiệm của bản thân HS...

Khi dạy các kiến thức vệ sinh bảo vệ các giác quan, GV sử dụng *phương pháp hỏi đáp, điều tra, đóng vai, trò chơi...*, trên cơ sở những hiểu biết và kinh nghiệm bản thân HS.

\* Lớp 1. Để giúp HS nhận biết được các phần của cơ thể, vị trí và đặc điểm cấu tạo ngoài của các giác quan, GV cần tổ chức cho các em quan sát tranh, ảnh, mô hình hoặc ngay trên cơ thể của bạn ngồi bên cạnh.

Ví dụ: khi học về đặc điểm cấu tạo của lưỡi, GV hướng dẫn cho HS quan sát lưỡi của bạn hoặc của mình trong gương. Kết hợp với hệ thống câu hỏi định hướng để HS rút ra nhận xét: về màu sắc, so sánh cấu tạo mặt trên, mặt dưới của lưỡi...

Khi học về cử động của lưỡi, GV hướng dẫn cho học HS tự làm thí nghiệm: thè lưỡi ra, rút lại, uốn lưỡi, đưa lưỡi sang phải, sang trái..., sau đó, rút ra nhận xét lưỡi của mình cử động dễ hay khó ?

Khi học về chức năng của các giác quan, GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm: nếm và ngửi các loại thức ăn để rút ra nhận xét về mùi, vị của chúng.

Khi dạy các kiến thức vệ sinh: bảo vệ mắt và tai, bảo vệ và chăm sóc răng...GV cần nêu các tình huống có vấn đề và đặt các câu hỏi để HS thảo luận, trao đổi trong nhóm, thống nhất ý kiến trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, cuối cùng GV nhận xét, giảng giải thêm và tổng kết.

\* Lớp 2. Để giúp HS nhận biết được cấu tạo bộ xương và các loại xương, GV cho HS quan sát tranh bộ xương người kết hợp với tự quan sát trên cơ thể, để chỉ tên một số xương và các khớp xương: xương đầu, xương mặt, xương sống, xương sườn...; các khớp xương: khớp đầu gối, khớp khuỷu tay, khớp bả vai...Khi dạy cấu tạo cơ quan tiêu hóa, GV cũng sử dụng phương pháp tương tự.

Khi dạy về chức năng của các bộ phận trong quá trình tiêu hóa thức ăn, GV thường sử dụng phương pháp thí nghiệm, kết hợp với phương pháp quan sát, hỏi đáp. Ví dụ:

*Bài 6. Tiêu hóa thức ăn*

I- Mục tiêu bài học.

- Kiến thức:

HS nêu được chức năng của khoang miệng, dạ dày, ruột non và ruột già; Giải thích sơ bộ được tại sao: ăn chậm, nhai kỹ lại no lâu...

- *Kỹ năng*: rèn luyện kỹ năng quan sát tranh.

- *Thái độ*: Hình thành thói quen ăn chậm, nhai kỹ và không chạy nhảy và làm việc nặng sau khi ăn no.

II- *Đồ dùng dạy học*.

GV chuẩn bị tranh từ hình 1 đến hình 4, trang 14, 15; và tranh chung cấu tạo cơ quan tiêu hóa ở người.

HS chuẩn bị mỗi em một mẫu bánh mì (hoặc ngô, khoai, sắn)

III- *Hoạt động dạy và học*:

- GV giới thiệu bài bằng nhiều cách khác nhau: chơi trò chơi, kể chuyện...

*Hoạt động 1*. Thực hành và thảo luận về sự biến đổi thức ăn ở khoang miệng và dạ dày của người.

\* Mục tiêu: HS trình bày được sự tiêu hóa thức ăn ở miệng và dạ dày.

\* Cách tiến hành:

Bước 1: HS làm việc theo cặp.

GV phát cho mỗi HS một ít thức ăn là bánh mì hoặc ngô, yêu cầu các em nhai chậm và kỹ thức ăn trong miệng. Sau đó mô tả sự biến đổi của thức ăn trong miệng và cảm giác của mình về vị của thức ăn. GV nêu câu hỏi và từng cặp HS trao đổi với nhau để trả lời các câu hỏi:

+ Thức ăn trong miệng được biến đổi như thế nào?

+ Em có cảm giác thức ăn trong miệng có vị gì?

+ HS dựa vào chữ viết trong hình 1, 2, trang 14, trả lời câu hỏi:

• Chức năng của răng, lưỡi và tuyến nước bọt trong tiêu hoá thức ăn ?

• Trong dạ dày thức ăn được biến đổi thành chất gì ?

Bước 2: Làm việc chung cả lớp.

Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến về các câu hỏi trên, các nhóm khác bổ sung.

GV kết luận:

Trong miệng, thức ăn được răng nghiền nhỏ, lưỡi nhào trộn và thấm đều nước bọt, sau đó thức ăn được nuốt xuống dạ dày. Trong dạ dày thức ăn tiếp tục được nhào trộn, co bóp và một phần thức ăn được biến đổi thành chất bổ dưỡng.

Các kiến thức vệ sinh ở lớp 2, GV dạy theo phương pháp tương tự như kiến thức vệ sinh ở lớp 1.

\* *Lớp 3*. Khi dạy kiến thức về cấu tạo: cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, thần kinh, GV cũng sử dụng phương pháp quan sát, kết hợp với xây dựng hệ thống câu hỏi hỏi đáp.

Ví dụ: *Bài 12. Cơ quan thần kinh*

I- *Mục tiêu*: sau bài học, giúp HS kể được tên và vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ cơ thể người; trình bày được chức năng của não bộ, tủy sống, các dây thần kinh và các giác quan.

II- *Đồ dùng dạy học*

GV chuẩn bị tranh tô màu phóng to hình 1,2 trong bài học.

III- *Phương pháp*: sử dụng phương pháp quan sát, kết hợp với vấn đáp gợi mở.

IV- *Hoạt động dạy và học*

Hoạt động 1. Quan sát tranh để tìm hiểu vị trí các bộ phận của hệ thần kinh.

\* Mục tiêu: HS nêu được tên và chỉ được vị trí các bộ phận của hệ thần kinh trên sơ đồ.

\* Cách tiến hành.

- HS làm việc theo nhóm

GV hướng dẫn các nhóm tổ chức đọc lệnh và quan sát hình 1, 2 trong SGK, thảo luận để biết được tên và vị trí các bộ phận của hệ thần kinh trên sơ đồ; xác định được vị trí của não và tủy sống trên cơ thể của bạn. Sau đó trả lời các câu hỏi sau:

+ Não và tủy sống nằm ở đâu trong cơ thể ?

+ Não và tủy sống được cơ quan nào bảo vệ ?

- Làm việc chung cả lớp

GV treo hình 2 phóng to lên bảng, sau đó đại diện các nhóm lên bảng chỉ vào hình 2 để trả lời các câu hỏi trên. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV nhận xét và tổng kết....

Hoạt động 2. Làm việc với SGK để tìm hiểu chức năng các bộ phận của hệ thần kinh.

\* Mục tiêu: HS nêu được chức năng của não bộ, tủy sống, các dây thần kinh và giác quan.

Mở đầu hoạt động này GV có thể đưa ra ví dụ hoặc cho HS chơi trò chơi để tạo tình huống có vấn đề.

\* Cách tiến hành. Các nhóm trưởng đọc mục bạn cần biết trong SGK trang 27, tổ chức cho nhóm thảo luận, để hoàn thành bảng sau:

Các bộ phận của hệ thần kinh	Chức năng
Não bộ và tủy sống	.....
Các dây thần kinh	.....
Các giác quan	.....

\* Làm việc chung cả lớp.

- GV cho đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, sau đó GV chốt kiến thức.

Tiếp theo GV nêu thêm câu hỏi:

- Điều gì sẽ xảy ra, nếu não bộ hoặc tủy sống, hoặc các dây thần kinh bị hỏng ?

GV kết luận:...

V- Củng cố và dặn dò:

Đối với các kiến thức về cơ chế hoạt động của các cơ quan, GV tạo điều kiện cho HS tự làm các thí nghiệm đơn giản ngay trên cơ thể mình và giải thích các hoạt động đó. Ví dụ khi tìm hiểu hoạt động hô hấp GV hướng dẫn các em hít thở sâu từ từ và chậm, đồng thời theo dõi cử động của xương sườn và lồng ngực nâng lên, hạ xuống như thế nào? Cho

các em nhìn vào đồng hồ và đếm nhịp thở của mình hoặc của bạn trong thời gian một phút khi thở bình thường. ...

Tìm hiểu hoạt động của hệ thần kinh, GV tạo tình huống có vấn đề, kết hợp với tranh vẽ, hướng dẫn HS làm một số thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu hoạt động của các phản xạ không điều kiện và có điều kiện: dùng búa cao su đập bất ngờ vào đầu gối; hoặc em hãy cho biết điều gì sẽ xảy ra khi tay chạm phải vật nóng?....

Ở lớp 4, HS chủ yếu tìm hiểu về quá trình trao đổi chất ở cơ thể người. Đây là những kiến thức trừu tượng. Vì vậy, GV thường sử dụng các PPDH chủ yếu : quan sát, hỏi đáp, kết hợp với phương pháp thảo luận...

Ví dụ: *Bài 3. Thực hành vẽ sơ đồ “ Sự trao đổi chất của cơ thể với môi trường”*

I- *Mục tiêu:* HS trình bày được sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường bằng sơ đồ.

II- *Đồ dùng dạy học:*

- GV chuẩn bị bộ tranh câm, các phiếu có chữ .
- HS chuẩn bị bút vẽ màu, giấy A<sub>4</sub> hoặc giấy A<sub>0</sub> .

III- *Hoạt động dạy và học:*

Hoạt động 1. Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất của cơ thể người với môi trường.

\* *Mục tiêu:* HS trình bày một cách sáng tạo những kiến thức đã học về sự trao đổi chất của con người với môi trường.

\* *Cách tiến hành:*

Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc với SGK: quan sát sự trao đổi chất bằng hình vẽ ở trang 8,9. Sau đó HS có thể hoàn thành sơ đồ bằng chữ hoặc bằng hình vẽ theo sự sáng tạo của cá nhân hoặc nhóm vào giấy.

Bước 2: Làm việc chung cả lớp.

Đại diện nhóm hoặc từng cá nhân lên bảng dán sản phẩm của mình và trình bày bằng lời.

HS nhận xét, bổ sung. GV kết luận, rút ra kiến thức .

IV- *Củng cố kiến thức:* thực hiện trò chơi học tập.

GV phát cho mỗi nhóm một bộ tranh câm Hình 8 và 9 trong SGK và các phiếu.

Cách chơi: các nhóm thi nhau hoàn thành sơ đồ, nhóm nào dán nhanh, kết quả đúng và dán lên bảng trước là thắng cuộc.

*Chú ý: HS không được mở SGK*

GV nhận xét, kết luận:...

Để giúp HS tìm hiểu quá trình trao đổi chất, GV tạo tình huống có vấn đề: hàng ngày chúng ta ăn những gì ?; Uống gì ?, Thải ra môi trường những gì? Do cơ quan nào thực hiện. Sau đó GV hướng dẫn HS tiến hành hoạt động theo cặp hoặc theo nhóm, quan sát tranh, ảnh và sơ đồ. Đồng thời GV đưa ra hệ thống câu hỏi để HS trao đổi, thảo luận nhóm và cả lớp về các hiện tượng trao đổi chất: khí hít vào, khí thở ra; chất lấy vào, chất thải ra. Cuối cùng GV nhận xét, bổ sung và rút ra kiến thức.

\* *Lớp 5.* Kiến thức về sự sinh sản, sinh trưởng của bào thai trong cơ thể mẹ, ngoài cơ thể mẹ và kiến thức vệ sinh phòng bệnh là những kiến thức khó và trừu tượng. Vì vậy

GV phải kết hợp nhiều phương pháp trong dạy học: quan sát, hỏi đáp dựa vào vốn hiểu biết của HS, kết hợp với phương pháp giảng giải...

Ví dụ: *Bài 4. Cuộc sống của chúng ta được bắt đầu như thế nào ?*

I- Mục tiêu:

- Kiến thức: HS nhận biết được sự sống của con người bắt đầu từ tế bào trứng của người mẹ kết hợp với tinh trùng từ người cha. Phân biệt được một vài giai đoạn phát triển của thai nhi.

- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng quan sát và phân tích tranh, ảnh.

II- Đồ dùng dạy học:

- GV chuẩn bị tranh phóng to, tô màu các hình 1,2,3, 4, trang 9 và phiếu học tập:

Đặc điểm một số giai đoạn phát triển của thai nhi.

Hợp tử	Bào thai	3 tháng	5 tháng	9 tháng
Tinh trùng và trứng đã kết hợp với nhau	.....			

III- Hoạt động dạy và học

GV xác định nhiệm vụ nhận thức.

Hoạt động 1.

\* Mục tiêu: HS tìm hiểu về sự thụ tinh.

GV đặt câu hỏi ôn lại kiến thức bài trước:

- Chức năng của cơ quan sinh dục nam ?

- Chức năng của cơ quan sinh dục nữ ?

\* Cách tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cá nhân và cả lớp.

Cá nhân đọc thông tin và lệnh trong SGK, quan sát Hình 1a, 1b, 1c; sau đó ghép các chú thích bên cạnh cho phù hợp với các hình đã cho và trả lời câu hỏi: như thế nào là quá trình thụ tinh ?

Bước 2: Cho một số HS trả lời, HS khác nhận xét, GV kết luận và giảng giải thêm:

Sự sống của mỗi con người được bắt đầu từ khi tế bào trứng của mẹ kết hợp với tinh trùng của người cha. Quá trình thụ tinh là sự kết hợp giữa trứng với tinh trùng. Trứng đã được thụ tinh gọi là hợp tử.

Hợp tử sẽ phát triển thành phôi, rồi thành bào thai và trải qua nhiều giai đoạn trong bụng mẹ, sau thời gian khoảng chín tháng, em bé sẽ được sinh ra.

Hoạt động 2. Làm việc với SGK để tìm hiểu sự phát triển của bào thai.

\* Mục tiêu: giúp HS nhận biết được một số giai đoạn phát triển bào thai trong bụng mẹ.

\* Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo nhóm với SGK.



GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình 2,3,4 và 5, các nhóm thảo luận để nhận xét: hình dạng và kích thước bào thai thay đổi như thế nào qua các giai đoạn ? Sau đó hoàn thành phiếu học tập sau: (GV phát và hướng dẫn phiếu học tập)

Bước 2: Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung...

- GV kết luận.

## 2. Hình thức tổ chức dạy học

Các bài học của chủ đề Con người và sức khỏe ở tiểu học đều cần có sự phối hợp cả hình thức dạy học theo cá nhân, theo cặp, theo nhóm và cả lớp. Tùy từng nội dung, GV lựa chọn hình thức dạy học phù hợp. Khi tìm hiểu vị trí, cấu tạo của các cơ quan, HS đọc lập quan sát, hoặc trao đổi nhóm... Khi tìm hiểu về chức năng của các giác quan, vệ sinh phòng bệnh, GV nên sử dụng hình thức hoạt động theo cặp, hoặc theo nhóm, hoặc thảo luận cả lớp, có sự hướng dẫn của GV.

Có nhiều bài có thể dạy học ngoài lớp học như: ngoài sân trường hoặc trong trạm xá: các bài về mắt, tai, hệ vận động..., và thông qua các hoạt động trò chơi học tập: “ Ai nhanh, ai chậm”, “Bịt mắt bắt dê”; tham quan bệnh xá, tổ chức khám bệnh cho HS...



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** Làm việc cá nhân:

- Cá nhân nghiên cứu thông tin và tham khảo thêm thông tin ở Tiểu chủ đề Những vấn đề chung, Sách GV và SGK; chú ý nguyên tắc sử dụng các phương pháp trong dạy học Tự nhiên - Xã hội và Khoa học.

- Chú ý tìm hiểu các PPDH nhằm phát huy tính tích cực chủ động của người học: phương pháp quan sát, thí nghiệm thực hành, hỏi đáp, thiết kế các phiếu học tập và câu hỏi đánh giá.

### **Nhiệm vụ 2.** Thảo luận nhóm

Các nhóm thảo luận các nội dung sau:

- + Cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
- + Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của chủ đề Con người và sức khỏe ở Tiểu học.
- + Thảo luận về các trích đoạn nội dung thiết kế các hoạt động dạy và học trong các ví dụ ở phần Thông tin cho hoạt động.
- + Hoàn thành bảng sau:

Dạng kiến thức	Đồ dùng dạy học	Phương pháp dạy học	Hình thức tổ chức dạy học
Hình thái ngoài	.....	.....	.....
Cấu tạo trong	.....	.....	.....
Chức năng	.....	.....	.....
Giữ gìn vệ sinh	.....	.....	.....

.....			
-------	--	--	--

**Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:**

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp, trao đổi cả lớp.
- Giảng viên bổ sung, tổng kết.



**Đánh giá**

1. Trình bày PPDH các bài về chủ đề Con người và sức khoẻ ở lớp 1,2,3. Cho ví dụ minh hoạ ở mỗi lớp.
2. Trình bày PPDH các bài về chủ đề Con người và sức khoẻ ở lớp 4, 5. Cho ví dụ minh hoạ ở mỗi lớp.
- 3- Nêu các hình thức tổ chức dạy học chủ đề Con người và sức khoẻ ở tiểu học? Theo anh (chị) hình thức tổ chức dạy học nào hiệu quả nhất?

**HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH  
LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC VÀ TẬP GIẢNG ( 2 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 3**

**1. Những chú ý trong soạn giáo án chủ đề Con người và sức khoẻ.**

Khi soạn giáo án phần kiến thức về Con người và sức khoẻ, GV cần chú ý những điểm sau:

- Tăng cường hoạt động của HS, nhằm khai thác triệt để kênh hình và kênh chữ trong SGK.
- Thiết kế nhiều loại phiếu học tập: phiếu dùng cho phát hiện kiến thức mới, dùng cho củng cố kiến thức, kiểm tra và đánh giá.
- Cần chú ý việc hình thành thái độ cho HS. Qua nội dung kiến thức, GV cần tích hợp giáo dục thái độ cho HS.
- Đối với kiến thức con người và sức khoẻ, GV cần chú ý khai thác để tích hợp, lồng ghép giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và cộng đồng trong sinh hoạt hàng ngày thông qua các kiến thức về các giác quan ở lớp 1, hệ vận động ở lớp 2 và hoạt động tiêu hóa, hô hấp, bài tiết ở lớp 3. Đồng thời GV cần đặt những câu hỏi để giáo dục kiến thức bảo vệ môi trường cho HS. Đến lớp 5, khi học về sinh sản và phát triển ở người GV chú ý đến việc thiết kế các hoạt động tích hợp giáo dục dân số cho HS.

**2. Các bài học trong SGK:**

- Bài 3 (Lớp 1): Nhận biết các vật xung quanh.
- Bài 4 (Lớp 2): Làm gì để cơ và xương phát triển tốt.
- Bài 13 (Lớp 3): Hoạt động thần kinh.
- Bài 7 (Lớp 4): Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn ?
- Bài 6 (Lớp 5): Cơ thể chúng ta phát triển như thế nào ?



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân:**

Cá nhân nghiên cứu thông tin trên, nghiên cứu SGK và SGV, sau đó mỗi cá nhân trong nhóm tự soạn một giáo án trong các bài học trên: nhóm 1: bài 3, lớp 1; nhóm 2: bài 4, lớp 2; nhóm 3: bài 13 lớp 3; nhóm 4: bài 7, lớp 4; nhóm 5: bài 6, lớp 5;

#### **Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm**

Mỗi nhóm thảo luận thống nhất ý tưởng thiết kế hoạt động dạy học một giáo án đã được phân công; viết vào giấy khổ lớn hoặc bản trong cho máy chiếu.

#### **Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:**

Đại diện các nhóm lên trình bày ý tưởng thiết kế hoạt động dạy học.

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giảng viên nhận xét, bổ sung và kết luận.



### **Đánh giá**

Hãy soạn kế hoạch dạy học chi tiết một bài (tự chọn) về chủ đề Con người và sức khoẻ.

## **HOẠT ĐỘNG 4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ LÀM ĐỒ DÙNG TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ. (2 tiết )**



### **Thông tin cho hoạt động 4**

#### **1. Đồ dùng trong dạy học chủ đề Con người và sức khoẻ.**

Đồ dùng dạy học kiến thức “Con người và sức khoẻ” ở tiểu học bao gồm:

- Bộ tranh ảnh về cấu tạo cơ thể người
- Tranh ảnh về vệ sinh phòng bệnh
- Mô hình về cấu tạo cơ thể người
- Phiếu học tập, sơ đồ, sơ đồ trống...

Sử dụng tranh ảnh, mô hình như là nguồn thông tin cho HS quan sát, phân tích để phát hiện kiến thức về cấu tạo của các cơ quan: mắt, tai, miệng, dạ dày, ruột... Cùng với những hiểu biết về bản thân và thực tế, HS dễ dàng nhận ra chức năng của các cơ quan trên cơ thể người.

GV không chỉ sử dụng tranh ảnh, mô hình như là đồ dùng minh họa cho kiến thức được trình bày, mà còn là nguồn kiến thức quan trọng.

Phiếu học tập có vai trò rất quan trọng trong dạy học, giúp phát huy tính tích cực chủ động của người học, tiết kiệm thời gian... Phiếu học tập không chỉ được dùng cho học tập cá nhân, mà còn dùng cho hoạt động nhóm và hoạt động cả lớp, không những dùng cho phát hiện kiến thức mới mà còn dùng cho ôn tập, củng cố kiến thức đã học. Tùy thuộc vào cách thức tổ chức dạy học theo nhóm, hay cá nhân, GV hướng dẫn cho HS chuẩn bị phiếu học tập trước ở nhà.

Tuy nhiên, hiện nay thiết bị dạy học ở trường tiểu học hầu hết còn thiếu, nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc sử dụng PPDH tích cực.

## **2. Hướng dẫn SV làm đồ dùng dạy học:**

Khắc phục tình trạng thiếu đồ dùng dạy học, GV phải thường xuyên sưu tầm tranh ảnh, tư liệu liên quan đến nội dung dạy học của mình.

Sử dụng các vật liệu đơn giản để làm các đồ dùng dạy học và đầu tư thời gian để thiết kế các phiếu học tập dùng cho: học bài mới, củng cố kiến thức, tổng kết ôn tập ...

### **2.1. Làm các “tranh câm” lắp ghép:**

Các “tranh câm” lắp ghép có vai trò củng cố và mở rộng kiến thức cho HS, đồng thời kích thích sự hứng thú học tập cho các em.

Chẳng hạn để dạy tốt bài 1: Hoạt động thở và cơ quan hô hấp (Tự nhiên và Xã hội lớp 3), GV làm tranh lắp ghép hình 3, trang 5. Cách làm như sau:

\* Chuẩn bị vật liệu: 2 mảnh xốp dày 1cm, kích thước 25 x 40 cm; lưỡi dao cạo, bút vẽ và hộp màu.

\* Tiến hành: Dựa vào hình 3, vẽ phóng to cấu tạo cơ quan hô hấp ở hai trạng thái hít vào và thở ra trên tấm xốp.

Sau đó dùng bút vẽ tô màu như hình 3.

Dùng lưỡi dao cạo khoét xoang mũi hầu, thanh quản, khí quản và hai lá phổi rời ra ngoài.

Cắt 15 mũi tên có kích thước khác nhau, rồi tô màu đen.

GV dùng tranh cho các em lắp ghép, trình bày lại cấu tạo và đường đi của không khí khi hít vào và thở ra.

### **2.2. Thiết kế phiếu học tập:**

Phiếu học tập có thể được dùng cho bài học mới, có thể được dùng cho ôn tập, tổng kết... Việc chuẩn bị trước phiếu học tập sẽ nâng cao kết quả dạy học. Phiếu học tập có sẵn trong SGK và SGK, nhưng phiếu học tập cũng được tạo ra bằng kinh nghiệm của GV

Ví dụ, khi dạy bài 17: Ôn tập con người và sức khỏe, lớp 3, GV có thể thiết kế phiếu học tập sau:

Điền vào chỗ trống để hoàn thành bảng: Chức năng của một số cơ quan ở người.

Số TT	Tên các cơ quan		Chức năng
1	Các giác quan	- Mắt - Mũi - Tai - Da - Lưỡi	..... ..... ..... ..... .....
2	Vận động	- Cơ - Xương	..... .....
3	Tiêu hóa	.....	.....
4	Tuần hoàn	.....	.....
5	Hô hấp	.....	.....

6	Bài tiết	.....	.....
---	----------	-------	-------



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Hoạt động theo cặp:**

SV nghiên cứu thông tin, trao đổi theo cặp qui trình làm tranh lắp ghép và tìm các hình trong SGK có thể thực hiện được.

#### **Nhiệm vụ 2. Thảo luận cả lớp:**

- Cả lớp thảo luận qui trình làm tranh lắp ghép, các hình trong SGK có thể làm tranh lắp ghép;

- Phương pháp và kỹ thuật sử dụng tranh lắp ghép.

#### **Nhiệm vụ 3: Làm việc theo nhóm:**

Các nhóm thực hành làm tranh lắp ghép

Vật liệu: bút màu, 4 tấm xốp mỏng 50cm x 80cm x 1 cm; 2 tờ giấy trôki.

- Nhóm 1, thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 3, bài 1- Hoạt động thở và cơ quan hô hấp.

- Nhóm 2, thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 1, bài 12- Cơ quan Thần kinh. (Tự nhiên và Xã hội lớp 3)

- Nhóm 3, thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 1, bài 5- Cơ quan Tiêu hóa. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

- Nhóm 4 thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 23, bài 5- Cơ quan Tiêu hóa. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

#### **Nhiệm vụ 4: Làm việc cả lớp:**

- Đại diện các nhóm SV trình bày sản phẩm và trình diễn kỹ thuật sử dụng.

- Các nhóm khác nhận xét, giảng viên bổ sung, mở rộng, tổng kết và đánh giá sản phẩm.



### **Đánh giá**

Mỗi SV thiết kế một đồ dùng dạy học cho một bài cụ thể .

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI.**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

1. Chủ đề “ Con người và sức khỏe ” ở chương trình lớp 1, 2, 3 gồm 34 tiết: lớp 1 và 2, đều có 9 tiết; lớp 3 có 16 tiết, lớp 4 có 17 tiết và lớp 5 có 19 tiết. Các kiến thức cũng được nâng cao dần từ cấu tạo ngoài đến cấu tạo trong, một số kiến thức hoạt động sinh lý, trao đổi chất, sinh sản phát triển của cơ thể và cách phòng chống một số bệnh truyền nhiễm ở người.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1. Cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề Con người và sức khoẻ ở Tiểu học:

- Mục tiêu của môn Tự nhiên- Xã hội và Khoa học.
- Nội dung kiến thức các bài học.
- Trình độ tiếp thu kiến thức của HS.
- Điều kiện thực tế của địa phương.

2. GV phải kết hợp sử dụng các phương pháp: *quan sát ( tranh, ảnh, mẫu vật) bằng thị giác, trực tiếp cầm mẫu vật, phương pháp hỏi đáp, thảo luận nhóm...* để dạy kiến thức về hình thái cấu tạo cơ thể người cho HS.

Khi dạy các kiến thức về chức năng sinh lý của các cơ quan, thì sử dụng *phương pháp thí nghiệm thực hành*.

Khi dạy các kiến thức vệ sinh bảo vệ các giác quan GV sử dụng *phương pháp quan sát, vấn đáp, giảng giải, đóng vai...*

Các bài học về chủ đề Con người và sức khoẻ ở tiểu học đều cần có sự phối hợp mềm dẻo giữa các hình thức dạy học theo cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm và cả lớp. Nếu có điều kiện có thể tổ chức dạy học ngoài lớp học như trong trạm xá, bệnh viện....

### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 3:***

Bài soạn bảo đảm các yêu cầu sau:

1- Mục tiêu bài học: mục tiêu bài học phù hợp với nội dung kiến thức và lượng hoá được mức độ tiếp nhận kiến thức, kỹ năng và thái độ của HS.

2- Phương tiện dạy học: đã thể hiện việc chuẩn bị của GV, HS cho bài học chưa ?

3- Các hoạt động dạy học:

- Tên của các hoạt động đã thể hiện được phương pháp dạy học chưa ?

- Mục tiêu của các hoạt động đã phù hợp với mục tiêu chung của bài học chưa ?

- Hoạt động của GV đã phù hợp và thể hiện vai trò trợ giúp cho hoạt động học tập của HS chưa ?

- Hoạt động của HS đã thể hiện được tính tích cực chủ động trong học tập chưa ?

4- Đánh giá:

- Khâu đánh giá đã phù hợp với mục tiêu bài học chưa ?

5- Chuẩn bị bài học mới có phù hợp với nội dung bài học tiếp hay không ?

### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 4:***

Đánh giá đồ dùng dạy học dựa vào tính khoa học, thẩm mỹ và giá trị sử dụng của chúng.

## **II. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ THỰC VẬT (8 tiết)**

**HOẠT ĐỘNG I- TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG  
CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ THỰC VẬT Ở TIỂU HỌC (1**



## **Thông tin cho hoạt động 1**

### **1. Mục tiêu, nội dung chương trình.**

#### **1.1. Mục tiêu:**

Chủ đề thực vật trong môn TN-XH và Khoa học ở các lớp 1, 2, 3, 4, 5 nhằm giúp HS:

##### **a) Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản, ban đầu thiết thực về:**

- Một số loài thực vật phổ biến và ích lợi của chúng.

- Một số đặc điểm về cấu tạo, chức năng, hoạt động sinh lí các bộ phận của thực vật; sự sinh sản của thực vật có hoa; quá trình sinh trưởng của thực vật.

- Trao đổi chất của thực vật với môi trường.

##### **b) Bước đầu hình thành và phát triển những kĩ năng:**

- Quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, diễn đạt những hiểu biết của mình về thực vật.

- Sưu tầm một số mẫu vật đơn giản.

##### **c) Hình thành và phát triển những thái độ và hành vi:**

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

- Yêu thiên nhiên.

#### **1.2. Nội dung và phân phối chương trình.**

Chương trình có 25 tiết, với các nội dung ở các lớp được bố trí như sau:

- Lớp 1 có 4 tiết, giúp HS nhận biết được đặc điểm cấu tạo ngoài của một số loài thực vật, như cây rau, cây hoa, cây gỗ, và vai trò đối với con người.

- Lớp 2 có 3 tiết, các em được tìm hiểu về môi trường sống và sự phân bố của thực vật.

- Lớp 3 có 9 tiết, giúp các em tìm hiểu đặc điểm cấu tạo: thân, rễ, lá, hoa quả và hạt; chức năng, hoạt động sinh lý của các bộ phận trong cơ thể và bước đầu làm quen với sự trao đổi chất ở thực vật

- Lớp 4 có 5 tiết, gồm các kiến thức về trao đổi chất của thực vật thông qua tìm hiểu ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh: nước và độ ẩm; các chất khoáng; ánh sáng; không khí và nhiệt độ đến đời sống của thực vật.

- Lớp 5 có thời lượng 4 tiết, giúp các em tìm hiểu đặc điểm cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt hoa đơn tính với hoa lưỡng tính; sự sinh sản hữu tính, vô tính và quá trình sinh trưởng của thực vật.

### **2. Các dạng kiến thức.**

Chủ đề thực vật trong chương trình tiểu học được xây dựng theo các dạng kiến thức:

#### **2.1. Nhận biết các loài thực vật theo mục đích sử dụng:**

- Cây dùng làm thực phẩm đại diện là các cây rau: rau cải xanh, cải trắng, cải bắp, cải củ, su hào, súp lơ...

- Cây hoa là những cây được dùng để lấy hoa: cây lấy hoa có thân gỗ như cây đào, mai, hoa hồng...; cây thân thảo như cây hoa cúc, hoa cẩm chướng, hoa huệ....

- Cây gỗ là những cây được dùng làm vật liệu xây dựng, làm đồ gỗ dân dụng: đinh, lim, sến, táu, cẩm lai, bạch đàn...

- Cây làm lương thực là những cây có sản phẩm là thức ăn chính cho con người: lúa nước, lúa mì, ngô, khoai, sắn. Ở Việt nam cây cung cấp lương thực chính là lúa nước, ngô, khoai lang và sắn.

- Cây làm thực phẩm là những cây được dùng làm các món ăn hàng ngày: các cây thuộc họ đậu, cây thuộc họ bầu bí như cây bí ngô, bí xanh, mướp...

- Cây ăn quả là những cây được trồng để thu hoạch quả, có nhiều chất bổ cho cơ thể là các loại *vitamin, prôtêin, lipit...*; đó là: cây cam, chanh, quýt, mận, đào, mơ, hồng...

- Cây gia vị là những cây mà sản phẩm của chúng được bổ sung thêm vào những món ăn làm tăng thêm vị ngon của thức ăn..., như: cây hành, tỏi, ớt, hồ tiêu...

- Cây công nghiệp là những cây được dùng làm nguyên liệu chế biến cho các ngành công nghiệp: cau su, chè, đay, bông, cà phê...

- Cây làm thuốc là những cây được dùng để chế biến thuốc chữa bệnh như: cây bạc hà, cây ngải cứu, cây cỏ xước, cây lá hẹ, hương nhu, mã đề, rau má...

### **2.2. Đặc điểm cấu tạo chung của cây xanh:**

Hầu hết cây xanh đều có rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.

- Các loại rễ: rễ cọc, đặc trưng cho cây Hai lá mầm; rễ chùm đặc trưng cho cây Một lá mầm. Một số loài có rễ cái phình to chứa nhiều chất dinh dưỡng gọi là *rễ củ*: cà rốt, củ cải, củ từ, khoai lang...; một số loài thực vật có rễ mọc ra từ cành, thân gọi là *rễ phụ*: cây đa, cây si, cây trầu không...

- Các loại thân: về cấu tạo thì có hai loại thân chính: thân gỗ, thân thảo; về vị trí trong không gian thì có các loại thân: thân đứng, thân leo, thân bò trên mặt đất và thân ngầm trong đất.

- Lá cây: có nhiều loại lá: lá đơn, lá kép, lá mọc cách, mọc đối. Hầu hết các loại lá đều có màu xanh lục, một số có màu vàng, màu đỏ...

- Hoa: có *hoa đơn tính* (nhị đực ở một hoa, nhụy cái ở hoa khác), *hoa lưỡng tính* (nhị đực và nhụy cái ở trên cùng một hoa). Mỗi loại hoa đều có cấu tạo: đài hoa, cánh hoa và nhị hoa hoặc nhụy hoa.

- Quả và hạt: có hai loại quả: quả thịt, quả mọng; mỗi quả đều có phần vỏ, phần thịt và phần hạt.

### **2.3. Chức năng sinh lý của các bộ phận ở cây xanh:**

- Thân có nhiệm vụ dẫn truyền chất hữu cơ từ lá đi khắp các bộ phận của cây, dẫn truyền nước và muối khoáng hoà tan từ rễ lên.

- Rễ hút nước và muối khoáng từ môi trường ngoài cung cấp cho cây.

- Lá cây làm nhiệm vụ thoát hơi nước, hô hấp và quang hợp tổng hợp chất hữu cơ cho cây.

- Hoa, quả và hạt làm nhiệm vụ sinh sản đảm bảo sự tồn tại của loài.

### **2.4. Ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống của thực vật.**

Vai trò của ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ và các chất khoáng đối với đời sống thực vật. Đó là quá trình trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.





### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân:**

Cá nhân nghiên cứu lại kiến thức thực vật trong phần Kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội.

#### **Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm:**

Các nhóm nghiên cứu chủ đề Thực vật trong SGK Tự nhiên lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4, 5, thảo luận các nội dung sau:

- Nội dung kiến thức và thời gian ở mỗi lớp.
- Các dạng kiến thức thực vật trong chương trình Tiểu học.

#### **Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp:**

- Đại diện các nhóm trình bày, cả lớp trao đổi, hoàn thiện nội dung nghiên cứu.
- Giảng viên bổ sung, tổng kết.



### **Đánh giá**

Bạn hãy điền vào chỗ trống để hoàn thành bảng sau:

Lớp	Các dạng kiến thức thực vật	Đối tượng phản ánh là gần, xa hay trừu tượng.
Lớp 1	a) .....	e) .....
Lớp 2	b) .....	
Lớp 3	c) .....	
Lớp 4	d) .....	g).....
Lớp 5	đ) .....	

<b>HOẠT ĐỘNG 2. TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ THỰC VẬT (3 tiết).</b>
---



### **Thông tin cho hoạt động 2**

#### **1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.**

Thống kê các PPDH theo hướng dẫn của SGK cho thấy: PPDH chủ đạo chủ đề thực vật là phương pháp quan sát, phương pháp vấn đáp, phương pháp thảo luận và phương pháp thí nghiệm, thực hành. Các PPDH này phù hợp với đặc trưng của chủ đề là phản ánh đối tượng thực vật, một bộ phận quan trọng, rất thân quen với môi trường tự nhiên xung quanh các em. Các PPDH này cũng phù hợp với chủ đề đòi hỏi sử dụng nhiều tranh ảnh, mẫu vật thật và các thí nghiệm, thực hành đơn giản. Đây là điều kiện để gây hứng thú học tập, rèn luyện năng lực cá nhân và phát triển tư duy cho HS.

Trong dạy học chủ đề này, GV có thể tổ chức cho các em chơi trò chơi học tập đối nhau với nhiều nội dung phong phú: “Đây là cây gì?”; “Đố bạn hoa gì?”; “Đây là bộ phận nào?”; “Cây này ăn lá hay ăn thân?”...

Do sử dụng nhiều đồ dùng dạy học trực quan, nên GV cũng có nhiều điều kiện để áp dụng kết hợp các hình thức dạy học: hình thức học tập cả lớp, thảo luận nhóm và làm việc theo cặp, hoặc cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV. Tùy khả năng chuẩn bị tranh ảnh, mẫu vật, dụng cụ thí nghiệm nhiều hay ít mà GV tổ chức cho HS học tập cả lớp hay thảo luận nhóm, chuẩn bị ở nhà hay đến lớp để quan sát, nhận biết một số đặc điểm của thực vật, vai trò, cách chăm sóc và bảo vệ cây.

Những nơi có vườn trường, có thể tổ chức cho các em học ngoài vườn trường, hoặc trang trại nông, lâm nghiệp mà không đòi hỏi các em phải chuẩn bị mẫu.

## **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề Thực vật ở môn TN- XH lớp 1, 2, 3.**

Khi HS tìm hiểu các kiến thức về nhận biết các loài thực vật theo mục đích sử dụng và các bộ phận của cây: rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt, GV sử dụng phương pháp quan sát mẫu vật, tranh ảnh..., kết hợp với sử dụng phương pháp vấn đáp. Cách xây dựng hệ thống câu hỏi cần định hướng mục tiêu và nội dung quan sát cho HS, tạo điều kiện cho các em quan sát đầy đủ các chi tiết của mẫu vật thật hoặc mô hình thay thế, kết hợp với đọc thông tin trong SGK để tự phát hiện kiến thức.

Ví dụ: *Bài 22. Cây rau (SGK Tự nhiên – Xã hội lớp 1)*

GV kiểm tra và hỏi HS đã chuẩn bị mẫu cây rau gì? GV nhận xét tinh thần thái độ chuẩn bị mẫu vật của các em. Tiếp theo, GV hướng dẫn, tổ chức cho HS quan sát mẫu vật và thảo luận nhóm. Khi hướng dẫn các em quan sát GV cần lưu ý đưa ra hệ thống câu hỏi hợp lý, để định hướng mục tiêu học tập cho HS:

- Cây rau này được trồng ở đâu?
- Hình dáng của nó to hay nhỏ; cao hay thấp?
- Hãy chỉ rễ, thân, lá của cây rau cải?
- Hãy kể tên một số loại rau mà em biết?

Sau khi đại diện các nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV có thể giải thích thêm về lợi ích của việc ăn rau và vai trò của rau xanh trong bữa ăn hàng ngày.

Ví dụ: *Bài 43. Rễ cây (SGK Tự nhiên- Xã hội lớp 3)*

I- Mục tiêu:

- Kiến thức: HS trình bày được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.
- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt các loại rễ cây.
- Thái độ: Biết bảo vệ, chăm sóc và yêu quý các loài cây.

II- Đồ dùng dạy học:

- GV chuẩn bị tranh phóng to các hình trong SGK, trang 82, 83 và phiếu học tập:

*Phiếu học tập số 1:* Nhận biết các loài cây có rễ cọc, rễ chùm  
(Đánh dấu + vào cột rễ cây tương ứng với các loài cây)

Tên loài cây	Rễ cọc	Rễ chùm
Cây hành		
Cây lúa		
Cây nhãn		
Cây đậu		
.....		

*Phiếu học tập số 2:* Hãy hoàn thành bảng về đặc điểm của các loại rễ:

- HS sưu tầm và chuẩn bị các cây còn nguyên rễ: cây hành, cây lúa, cây nhãn, cây đậu, một đoạn cây trầu không hoặc cây si có rễ trên thân....

Các loại rễ	Rễ cọc	Rễ chùm	Rễ phụ	Rễ củ
Đặc điểm				

III- Hoạt động dạy và học:

Hoạt động 1. Làm việc với SGK để tìm hiểu đặc điểm các loại rễ.

\* Mục tiêu: HS nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ và rễ củ.

\* Cách tiến hành:

Bước 1: HS làm việc theo cặp: quan sát các hình: 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7, trang 82, 83, sau đó thảo luận những đặc điểm của các loại rễ và hoàn thành vào phiếu học tập số 2: Đặc điểm của các loại rễ

Bước 2: Làm việc chung cả lớp

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, HS khác nhận xét, thảo luận.

- GV kết luận:

+ Cây có rễ cọc là cây có một rễ to nối liền với thân, ăn sâu vào đất và xung quanh có nhiều rễ con.

+ Cây có rễ chùm là rễ không có rễ cái, mà xung quanh gốc có nhiều rễ mọc đều nhau.

+ Rễ phụ là rễ mọc từ thân hoặc cành.

+ Rễ củ là rễ phình to và chứa chất dinh dưỡng dự trữ.

Hoạt động 2: Thực hành phân loại rễ cây.

\* Mục tiêu: HS có kỹ năng thực hành nhận biết và phân loại các loại rễ trên vật thật.

\* Cách tiến hành: GV chia đều số mẫu cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và phân loại các mẫu vật thành 4 nhóm rễ: rễ cọc, rễ chùm, rễ củ và rễ phụ. Sau đó hoàn thành phiếu học tập:

Tên loài cây	Rễ cọc	Rễ chùm	Rễ củ	Rễ phụ
Cây hành				
Cây lúa				
Cây nhãn				
Cây đậu				
Cây trầu không				

Cây đa				
Cây cà rốt				

### 3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề Thực vật ở môn Khoa học lớp 4,5.

Kiến thức thực vật trong phần Khoa học lớp 4 là kiến thức sinh lý thực vật: ảnh hưởng của các chất vô cơ đến đời sống thực vật. GV sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành. Khi sử dụng phương pháp này GV cần lưu ý:

- Những thí nghiệm nghiên cứu về sinh lý cần nhiều thời gian, thường phải thực hiện trước thời gian học, nên GV cần có kế hoạch và chuẩn bị trước.

- Chọn một số HS có năng lực và điều kiện cùng thực hiện, nhưng phải hướng dẫn HS bố trí thí nghiệm, chăm sóc, theo dõi và ghi chép kết quả thí nghiệm theo một trật tự nghiêm ngặt.

- Đưa ra hệ thống câu hỏi gợi ý để định hướng HS quan sát và ghi chép theo yêu cầu của bài học.

Ví dụ: *Bài 57. Cây cần gì để sống?* (SGK lớp 4), GV cần hướng dẫn HS tiến hành thí nghiệm theo trật tự nghiêm ngặt. (Tham khảo thêm phần kiến thức cơ bản)

Trường hợp không thực hiện được phương pháp thực hành thí nghiệm trên lớp, GV cần xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở, định hướng HS tìm hiểu kiến thức thông qua các hoạt động sản xuất, chăm sóc cây trồng.

Ví dụ: *Bài 59: Nhu cầu về chất khoáng của cây xanh.* (SGK lớp 4).

- GV gợi cho HS nhớ lại các hoạt động chăm sóc cây trồng như: tưới nước, bón phân...

- GV nêu hệ thống câu hỏi:

+ Trong trồng trọt người ta thường dùng những loại phân bón nào?

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu cây trồng thiếu phân?

+ Tại sao lại không bón cùng lúc các loại phân?

+ Muốn có năng suất cao chúng ta cần phải làm gì?

Đối với các dạng bài về trao đổi chất của thực vật như bài 61, hoặc bài ôn tập như bài 68; 69 và 70, GV sử dụng triệt để các sơ đồ trong SGK và xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp, phát huy tính tích cực của HS.

\*Lớp 5, HS được tìm hiểu các cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, sự sinh sản và quá trình phát triển của thực vật. Tùy từng loại kiến thức mà GV sử dụng phương pháp quan sát, thực hành, kết hợp với vấn đáp ...

Ví dụ: *Bài 51. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa*

I- Mục tiêu bài học:

- Kiến thức: Giúp HS nhận biết được cơ quan sinh sản của thực vật là hoa; Nhận biết được các bộ phận của hoa: đài hoa, cánh hoa, nhị, nhụy, bầu hoa và chức năng của từng bộ phận; phân biệt được hoa đơn tính với hoa lưỡng tính.